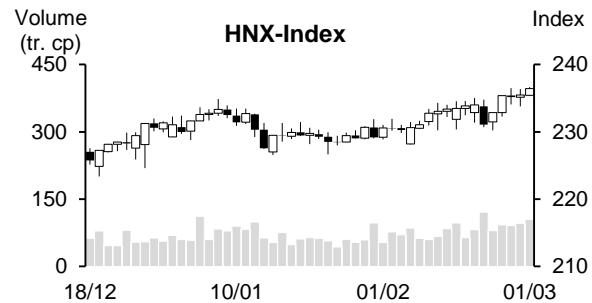
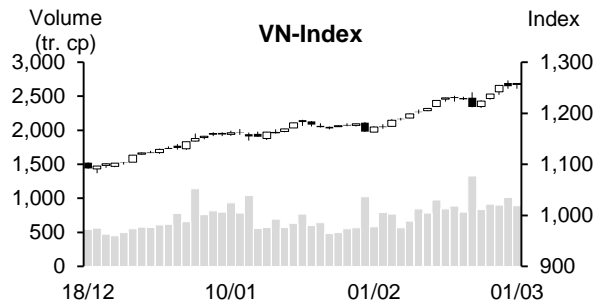


Ngày	Thứ 2 26/02	Thứ 3 27/02	Thứ 4 28/02	Thứ 5 29/02	Thứ 6 01/03	Trung bình
VN-Index	1,224.17	1,237.46	1,254.55	1,252.73	1,258.28	1,245.44
Thay đổi +/-	12.17	13.29	17.09	-1.82	5.55	9.26
Thay đổi %	1.00%	1.09%	1.38%	-0.15%	0.44%	0.75%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	835.06	917.12	899.85	1,013.31	890.95	911.26
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	19,531.85	21,472.79	21,161.95	24,432.49	22,057.75	21,731.37
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	32.15	43.73	221.37	-387.28	198.44	21.68
VN30	1,233.31	1,247.91	1,265.35	1,265.75	1,267.07	1,255.88
Thay đổi +/-	10.22	14.60	17.44	0.40	1.32	8.80
Thay đổi %	0.84%	1.18%	1.40%	0.03%	0.10%	0.71%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	249.97	337.01	296.67	338.01	256.60	295.65
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,705.42	10,470.82	9,400.33	10,872.06	8,368.39	9,363.40
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-363.49	114.97	199.43	-392.09	32.73	-81.69
HNX-Index	232.86	235.38	235.16	235.46	236.43	235.06
Thay đổi +/-	1.78	2.52	-0.22	0.30	0.97	1.07
Thay đổi %	0.77%	1.08%	-0.09%	0.13%	0.41%	0.46%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	79.59	92.51	91.29	96.15	104.76	92.86
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,507.06	1,854.95	1,818.04	1,905.95	2,080.86	1,833.37
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	44.66	31.64	-10.64	-38.66	-4.32	4.54



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp với biên độ tăng theo tuần của VN-Index đạt mức cao nhất kể từ tháng 1/2023. Đồng thời, VN-Index cũng thành công vượt đỉnh năm 2023. Các cổ phiếu trụ tăng điểm đồng thuận giúp thị trường khởi sắc trong những phiên đầu tuần. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng góp phần lớn trong mức tăng chung của chỉ số. Bước vào những phiên cuối tuần, sự chú ý của nhà đầu tư hướng về các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn vượt mức trung bình cho thấy dòng tiền vẫn đang tham gia tích cực vào thị trường chứng khoán. Giao dịch khối ngoại cũng hỗ trợ cho xu hướng tăng điểm của thị trường trong tuần qua khi đảo chiều mua ròng trở lại sau 4 tuần bán ròng liên tục.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã không chịu thêm áp lực bán sau nền tuần rút đầu trước đó, mà đã có tuần tăng khá mạnh. Các phiên tăng nhanh chóng phủ nhận nền giảm dài và đóng cửa tuần vượt đỉnh 1 năm, phiên cuối tuần còn xuất hiện nền rút chân. Tín hiệu này có phần ủng hộ đà tăng có thể vẫn còn tiếp diễn trong một vài phiên tới. Mặc dù chỉ số chưa tạo đỉnh và đã vượt vùng cung mạnh 1230-1255, tuy nhiên dựa theo phân tích chu kỳ, chúng tôi giữ quan điểm chỉ số đang vào vùng rủi ro và trong ngắn hạn khả năng chỉ số có thể có nhịp giảm trở lại. Chúng tôi quan sát vùng cung tiếp theo là 1275-1300 và kỳ vọng đây sẽ là vùng mà chỉ số đảo chiều.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng mạnh, hình thành nền tăng cô đặc trên đồ thị tuần và đã break được đỉnh quanh 235. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có nhịp retest khá ổn sau khi break, cho khả năng có thể tiếp tục xu hướng tăng sau khi đã thoát khỏi vùng đi ngang trung hạn kéo dài nhiều tháng. Kỳ vọng chỉ số sẽ tiến về được vùng cung 250-260.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số vừa có tín hiệu vượt cản trong tuần qua cho khả năng có thể còn tăng trong ngắn hạn, tuy nhiên chúng tôi đánh giá VN-Index đang vào vùng rủi ro và vùng cung tiếp theo là 1275-1300 đang khá gần, kỳ vọng sẽ có nhịp giảm trở lại khi chỉ số tiến về đây. Chiến lược chung nên ưu tiên đứng ngoài, cân nhắc kỹ vị thế mua mới hoặc chỉ mua với tỷ trọng thấp để hạn chế rủi ro. Trường hợp nếu đà tăng vẫn còn tiếp diễn, các nhóm chưa tăng nhiều trong thời gian qua có thể sẽ tiếp tục được dòng tiền luân chuyển qua, như Thủy sản, Dệt may, Dầu khí, Thép, BĐS, Xây dựng, Cảng biển...

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	30,850	8.63%	201,920,021
SSI	37,350	9.37%	164,709,368
VIX	18,900	8.00%	150,088,346
VND	23,200	5.22%	143,691,039
SHB	11,900	0.42%	133,712,672

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,000	4.05%	111,882,248
CEO	22,600	6.60%	69,891,295
PVS	36,900	2.50%	32,800,887
MBS	28,400	8.40%	26,414,423
HUT	19,100	2.69%	17,968,049

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	30,850	8.63%	6,089.5
SSI	37,350	9.37%	5,964.8
STB	31,950	4.24%	3,728.0
VND	23,200	5.22%	3,282.4
MWG	46,600	5.91%	3,010.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,000	4.05%	1,991.7
CEO	22,600	6.60%	1,546.8
PVS	36,900	2.50%	1,211.6
MBS	28,400	8.40%	734.6
IDC	58,900	4.25%	641.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	97,300	9.45%	0.96%
HPG	30,850	8.63%	0.29%
FPT	110,800	6.64%	0.18%
BID	53,500	2.88%	0.17%
GVR	29,150	5.81%	0.13%

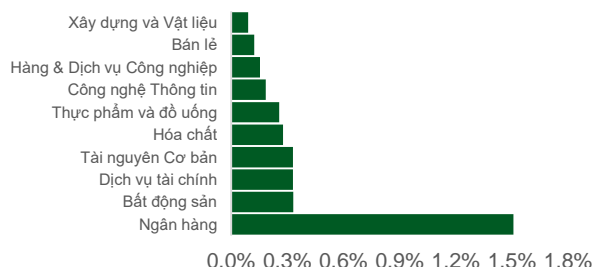
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MBS	28,400	8.40%	0.31%
VCS	66,000	8.55%	0.27%
IDC	58,900	4.25%	0.26%
CEO	22,600	6.60%	0.23%
VIF	16,500	13.79%	0.23%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

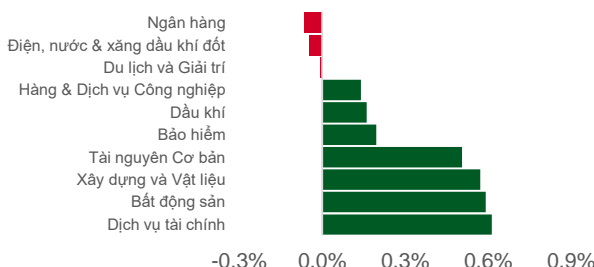
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PGV	22,300	-1.76%	-0.01%
ITA	6,160	-4.64%	-0.01%
VJC	103,300	-0.48%	-0.01%
VFG	56,100	-10.10%	-0.01%
VIB	21,900	-0.45%	-0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	11,100	-1.77%	-0.04%
CDN	27,600	-3.50%	-0.03%
BAB	12,500	-0.79%	-0.03%
SEB	46,500	-4.91%	-0.02%
HGM	46,400	-11.28%	-0.02%

Top ngành tác động đến VN-Index

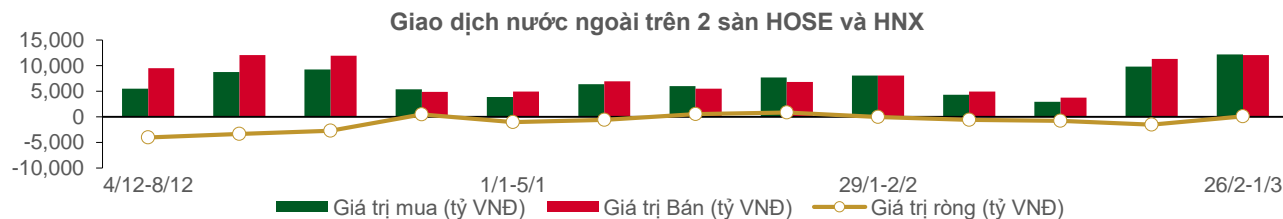


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. Cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. Cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. Cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	423.78	11,739.64	424.89	11,631.24	(1.11)	108.41
HNX	17.74	441.91	16.01	419.24	1.74	22.68
Tổng 2 sàn	441.53	12,181.56	440.90	12,050.48	0.63	131.08



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	28,400	20,711,405	621.62
DGC	100,000	3,079,686	329.26
SSI	34,150	8,276,394	308.18
ST8	14,100	6,564,196	227.86
VIX	17,500	8,936,801	166.81

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	56,500	1,479,814	85.43
SHS	17,300	1,599,360	29.51
CEO	21,200	1,240,300	26.92
HUT	18,600	865,950	16.52
DHT	26,500	544,600	15.10

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	28,000	(12,096,520)	(352.04)
VHM	43,300	(6,001,720)	(269.49)
VNM	71,000	(3,485,248)	(250.29)
STG	46,750	(7,468,100)	(226.60)
VRE	25,450	(7,868,776)	(210.89)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	36,000	(3,641,197)	(133.23)
VCS	60,800	(194,624)	(12.32)
TIG	12,000	(460,840)	(5.68)
TNG	20,600	(170,975)	(3.74)
VFS	19,400	(146,411)	(2.80)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912